

Số: 12./GT-CAG

An Giang, ngày 14 tháng 04 năm 2022

V/v: Giải trình chênh lệch  
lợi nhuận sau thuế BCTC  
quý I - 2022

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán nhà nước.
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX).

1. Tổ chức đại chúng: Công ty Cổ phần Cảng An Giang

2. Mã chứng khoán: CAG

3. Trụ sở chính: Quốc lộ 91, Tổ 15, Khóm Đông Thịnh B, phường Mỹ Thạnh,  
Thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Điện thoại: (0296) 3831 447 – (0296) 3831 535; Fax: (0296) 3831 129.

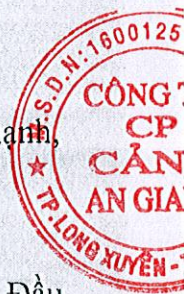
4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1600125108 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh An Giang cấp lần đầu ngày 29/03/2011, cấp thay đổi lần thứ 01 ngày 11/01/2016.

5. Nội dung: Giải trình chênh lệch biến động lợi nhuận sau thuế quý I năm 2022 so với quý I năm 2021.

Theo kết quả hoạt động kinh doanh quý I năm 2022, lợi nhuận sau thuế của Công ty Cổ phần Cảng An Giang tăng 2.576 triệu đồng, tỷ lệ tăng so quý I năm 2021 ( biến động hơn 10% ). Công ty giải trình như sau:

ĐVT: VND

| Số<br>tt | Chỉ tiêu  | Quý I năm<br>2022 | Quý I năm<br>2021 | Chênh lệch     |                 |
|----------|---|-------------------|-------------------|----------------|-----------------|
| (1)      | (2)   | (3)               | (4)               | (5)=(3)-(4)    | (6)=(5)/(4)x100 |
| 1        | Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 19.231.771.059    | 9.231.604.766     | 10.000.166.293 | 108,33          |
| 2        | Giá vốn hàng bán                                | 13.839.411.803    | 7.658.338.968     | 6.181.072.835  | 80,71           |
| 3        | Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ   | 5.392.359.256     | 1.573.265.798     | 3.819.093.458  | 242,75          |
| 4        | Doanh thu hoạt động tài chính                   | 716.039.958       | 748.302.617       | (32.262.659)   | (4,31)          |
| 5        | Chi phí tài chính                               | 0                 | 0                 | -              | -               |
| 6        | Chi phí bán hàng                                | 349.697.790       | 273.740.022       | 75.957.768     | 27,75           |
| 7        | Chi phí quản lý doanh nghiệp                    | 2.398.557.569     | 2.084.870.715     | 313.686.854    | 15,05           |



| Số<br>tt | Chỉ tiêu                                | Quý I năm<br>2022 | Quý I năm<br>2021 | Chênh lệch    |                 |
|----------|---|-------------------|-------------------|---------------|-----------------|
|          |   |                   |                   | (5)=(3)-(4)   | (6)=(5)/(4)x100 |
| (1)      | (2)                                     | (3)               | (4)               | (5)           | (6)             |
| 8        | Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 3.360.143.855     | (37.042.322)      | 3.397.186.177 | (9.171,09)      |
| 9        | Thu nhập khác                           | 99                | 186               | (87)          | (46,77)         |
| 10       | Chi phí khác                            | 138.717.790       | 0                 | 138.717.790   | (138.717.790)   |
| 11       | Lợi nhuận khác                          | (138.717.691)     | 186               | (138.717.877) | (74.579.503,76) |
| 12       | Tổng lợi nhuận trước thuế               | 3.221.426.164     | (37.042.136)      | 3.258.468.300 | (8.796,65)      |
| 13       | Chi phí thuế TNDN hiện hành             | 682.228.791       | 0                 | 682.228.791   | -               |
| 14       | Lợi nhuận sau thuế TNDN                 | 2.539.197.373     | (37.042.136)      | 2.576.239.509 | (6.954,89)      |

- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 10 tỷ đồng, giá vốn hàng bán tăng 6.181 triệu đồng làm cho lợi nhuận gộp tăng 3.819 triệu đồng.

- Doanh thu tài chính giảm 32 triệu đồng, chi phí tài chính không biến động làm cho lợi nhuận giảm 32 triệu đồng.

- Chi phí bán hàng tăng 76 triệu đồng, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 314 triệu đồng làm lợi nhuận giảm 390 triệu đồng.

Chính 3 yếu tố trên và lợi nhuận khác giảm 139 triệu đồng, chi phí thuế TNDN hiện hành tăng 682 triệu đồng làm tổng lợi nhuận sau thuế tăng 2.576 triệu đồng

Trên đây là giải trình tình hình biến động lợi nhuận sau thuế quý I năm 2022 so với quý I năm 2021 của Công ty Cổ phần Cảng An Giang, xin báo cáo đến Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước, HNX và Quý cổ đông được biết.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Bùi Thành Hiệp

